

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

TRƯỜNG THỊ DUNG

**DẠY ĐỌC CÁC VĂN BẢN TIẾNG NGA ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN NGÀNH
TẠI HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ**

Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Nga

Mã số: 9140232.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội - 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học :

1. PSG.TS. Nguyễn Văn Tư
2. TS. Nguyễn Văn Toàn

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp nhà nước chấm luận án tiến sĩ họp tại:
Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại Học Quốc Gia Hà Nội
vào hồi giờ, ngày ... tháng năm 2020

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

ĐẶC TRƯNG CHUNG CỦA LUẬN ÁN

Luận án nghiên cứu vấn đề dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành tại Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Tính cấp thiết của đề tài

Hợp tác trong lĩnh vực quân sự, đặc biệt là kỹ thuật quân sự giữa Việt Nam và Liên Xô trước đây, Liên bang Nga ngày nay tiếp tục đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong mối quan hệ hai nước. Đó là lý do tại sao việc đào tạo các sĩ quan quân đội thông thạo tiếng Nga chuyên ngành kỹ thuật quân sự là vấn đề cấp thiết.

Học viện Kỹ thuật Quân sự (HV KTQS) là một trong những cơ sở giáo dục đào tạo sĩ quan kỹ sư quân sự lớn nhất và uy tín nhất của Việt Nam. Tại đây tiếng Nga được giảng dạy như một môn học bắt buộc đối với hầu hết các chuyên ngành đào tạo.

Trên cơ sở phân tích các yếu tố liên quan đến quá trình dạy-học tiếng Nga tại HV KTQS có thể kết luận rằng, hoạt động đọc là hoạt động lời nói quan trọng nhất. Thông qua hoạt động đọc có thể hình thành cho học viên năng lực giao tiếp ngoại ngữ chuyên ngành. Điều này giúp cho các sĩ quan kỹ sư tương lai có được các kiến thức cần thiết để sử dụng, vận hành, bảo trì, nghiên cứu, chế tạo và sản xuất vũ khí, trang thiết bị có nguồn gốc từ Nga.

Tuy nhiên, khi phân tích tình hình thực tế dạy-học đọc định hướng chuyên ngành tại HV KTQS, đã lộ ra một số mâu thuẫn sau: Một là mâu thuẫn giữa mục tiêu đề ra về việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo đọc định hướng chuyên ngành với kỹ năng, kỹ xảo thực tế đã hình thành được ở học viên sau khi kết thúc khóa học; hai là việc đọc các văn bản chuyên ngành liên quan đến việc sử dụng các chiến lược đọc phức tạp với các loại hình đọc xen kẽ. Trong khi đó, hầu hết các bài tập được sử dụng không hoặc không đủ cung cấp cho việc luyện tập các hình thức đọc một cách toàn diện, do đó, không đóng góp vào việc phát triển các chiến lược đọc của học viên; Cuối cùng là mâu thuẫn giữa nhu cầu đào tạo học viên có khả năng tự học, tự sáng tạo, tích cực tham gia vào quá trình học tập với hình thức tổ chức quá trình học tập trong thực tế.

Thực hiện Chi thị số 89/CT-BQP ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về một số nhiệm vụ cấp bách nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống nhà trường Quân đội, việc đào tạo tiếng Nga chuyên ngành kỹ thuật cần thiết phải:

1- Khẩn trương đổi mới nội dung, chương trình đào tạo tiếng Nga chuyên ngành kỹ thuật theo hướng phát triển năng lực giao tiếp trong lĩnh vực chuyên ngành bằng ngoại ngữ;

2- Tập trung biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo cho học phần tiếng Nga chuyên ngành phù hợp với chương trình giảng dạy mới;

3- Đổi mới phương pháp dạy và học ngoại ngữ, vận dụng phương pháp dạy-học tích cực và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

4- Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá. Lấy năng lực giao tiếp tiếng Nga trong lĩnh vực chuyên ngành làm cơ sở đánh giá kết quả dạy và học.

Dựa trên kết quả khảo sát các công trình nghiên cứu về việc dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành trong và ngoài nước, chúng tôi nhận thấy rằng, cho đến nay, các khía cạnh nêu trên vẫn chưa được các nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu đầy đủ. Đó là lí do chúng tôi quyết định lựa chọn đề tài: “Dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành tại Học viện Kỹ thuật Quân sự”.

Mục đích nghiên cứu

Mục đích của nghiên cứu là thiết kế hệ thống bài tập dựa trên cơ sở khoa học nhằm hình thành cho học viên các kỹ năng, kỹ xảo đọc định hướng chuyên ngành và đề xuất ứng dụng các công nghệ sư phạm hiện đại trong quá trình học tập, có tính đến môi trường học tập, mức độ thành thạo tiếng Nga, cũng như các đặc điểm tâm lý và nhận thức của học viên.

Khách thể nghiên cứu

Khách thể của nghiên cứu là quá trình dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành cho học viên tại HV KTQS.

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng của nghiên cứu là các văn bản kỹ thuật quân sự bằng tiếng Nga và các công nghệ sư phạm hiện đại được sử dụng trong quá trình dạy-học đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành.

Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết của nghiên cứu này cho rằng, việc hình thành và phát triển kỹ năng đọc các văn bản tiếng Nga chuyên ngành của học viên sẽ hiệu quả hơn nếu trong quá trình dạy-học có sử dụng hệ thống bài tập chuyên biệt có tính đến các yếu tố liên quan và ứng dụng các công nghệ sư phạm hiện đại.

Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên cần giải quyết các nhiệm vụ sau:

1. Khảo sát các công trình nghiên cứu về việc dạy đọc định hướng chuyên ngành các văn bản tiếng Nga tại các trường không chuyên ngữ trong và ngoài nước;
2. Làm sáng tỏ những cơ sở lý thuyết liên quan đến vấn đề nghiên cứu;
3. Làm sáng tỏ những vấn đề thực tiễn liên quan đến việc dạy-học đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành tại HV KTQS hiện nay;
4. Thiết kế hệ thống bài tập nhằm mục đích hình thành các kỹ năng, kỹ xảo đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành dành riêng cho học viên HV KTQS;
5. Đề xuất phương pháp dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành dựa trên việc sử dụng hệ thống bài tập đã thiết kế và ứng dụng công nghệ sư phạm hiện đại;
6. Xác minh tính hiệu quả của việc sử dụng hệ thống bài tập và ứng dụng các công nghệ sư phạm hiện đại thông qua dạy thử nghiệm.

Cơ sở phương pháp luận của nghiên cứu

Cơ sở phương pháp luận của luận án được tạo nên bởi các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong lĩnh vực tâm lý học và phương pháp giảng dạy ngoại ngữ nói chung, tiếng Nga nói

riêng: quan điểm giao tiếp cá thể hóa (M.N Vyatyunev, A.N. Schukin, E.N. Solovova, Nguyễn Văn Toàn, Đặng Ngọc Đức), quan điểm tâm lí ngôn ngữ học (A.A. Leontiev, A.A. Zalevskaya), lí thuyết về bài tập (I.L. Bim, E.I. Passov, R.K. Minyar-Beloruhev, T.S. Serova), cơ sở lí luận và thực tiễn của việc dạy đọc bằng tiếng nước ngoài (S.K. Folomkina, I.L. Bim, N.D. Galsarông, R.P. Milrud, Z.I. Klychnikova, A.A. Weise, A.N. Schukin), cơ sở tâm lí ngôn ngữ học của việc dạy đọc (Z.I. Klychnikova, T.S. Serova), lí luận và phương pháp dạy đọc định hướng chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài (T. S. Serova, M.V. Lyakhovitsky, I.M. Berman, G.V. Sorokovs, S.G. Ulitina, M.A. Mosina, L.P. Raskopina, M. S. Grishina, ...), công nghệ sư phạm dạy-học (E. G. Azimov, A.N. Shchukin, G.M. Kodzaspirova, K.V. Petrov, A.P. Panfilova, M.V. Shevtsova, E.S. Polata).

Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng trong luận án là: phương pháp quan sát sư phạm; phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp điều tra, phỏng vấn (khẩu ngữ và bút ngữ); phương pháp phân tích; phương pháp tổng hợp; phương pháp mô tả; phương pháp thử nghiệm; phương pháp xử lí và phân tích số liệu.

Ý nghĩa lí luận của luận án

Ý nghĩa lí luận của luận án được thể hiện ở việc:

- tiếp tục phát triển luận điểm cho rằng đọc văn bản định hướng chuyên ngành bằng ngoại ngữ (tiếng Nga) như một quá trình nhận thức;

- cụ thể hóa các mục tiêu dạy sỹ quan - kỹ sư tương lai tại HV KTQS đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành theo quan điểm giao tiếp cá thể hóa.

Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng để:

- thiết kế và chuẩn y hệ thống bài tập nhằm phát triển các kỹ năng đọc định hướng chuyên ngành;

- áp dụng các công nghệ sư phạm hiện đại vào dạy-học đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành trong điều kiện của HV KTQS nhằm mục đích phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, cũng như phát huy tính tích cực, chủ động học tập cho viên.

- biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành.

Tính mới về khoa học của nghiên cứu

Dựa trên kết quả của việc nghiên cứu, khảo sát một cách toàn diện các vấn đề liên quan đến quá trình dạy-học đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành trong điều kiện một cơ sở đào tạo khoa học kỹ thuật quân sự của Việt Nam, luận án đề xuất đổi mới một cách căn bản nội dung và phương pháp dạy-học đọc bằng cách phát triển một hệ thống bài tập mới chuyên biệt dành riêng cho học viên tại HV KTQS và ứng dụng các công nghệ sư phạm hiện đại vào quá trình dạy-học nhằm đẩy nhanh việc hình thành cho học viên kỹ năng, kỹ xảo đọc văn bản tiếng Nga chuyên ngành.

Thực nghiệm kiểm chứng kết quả nghiên cứu

Hệ thống bài tập và các công nghệ sư phạm được đề xuất trong luận án đã được kiểm chứng trong quá trình đào tạo thử nghiệm cho học viên tại HV KTQS vào các năm học 2018 - 2019 và 2019 - 2020. Một số luận điểm của luận án đã được báo cáo tại các hội thảo khoa học về phương pháp dạy-học tiếng Nga như một ngoại ngữ tại Việt Nam và Liên bang Nga. Các luận điểm chính của luận án cũng đã được thảo luận tại bộ môn Tiếng Nga - khoa Ngoại ngữ - HV KTQS.

Các công bố khoa học liên quan đến luận án được trình bày ở cuối bản tóm tắt.

Độ tin cậy và tính hợp lệ của kết quả nghiên cứu được đảm bảo bởi cơ sở phương pháp luận, tính thống nhất của các quan điểm phương pháp luận, áp dụng đồng bộ các phương pháp phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu, sự tham gia của cá nhân tác giả trong việc đào tạo thử nghiệm và xử lý số liệu thu được trong quá trình đào tạo thử nghiệm.

Cấu trúc và dung lượng của luận án

Luận án bao gồm phần Mở đầu, ba chương, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục. Luận án gồm 171 trang văn bản, 8 bảng, 16 tranh, ảnh và đồ thị.

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA LUẬN ÁN

Phần mở đầu nêu lên lý do chọn đề tài; tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu; xác định mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu; đưa ra cái mới và giá trị lý luận, thực tiễn của luận án; liệt kê các phương pháp nghiên cứu.

Chương I. "Các vấn đề lí luận về dạy đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành" đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu về việc dạy đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành của các tác giả trong và ngoài nước và làm sáng tỏ các vấn đề lí luận liên quan đến đề tài nghiên cứu.

1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu về dạy đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành

Thuật ngữ "dạy-học định hướng chuyên ngành" được sử dụng để chỉ toàn bộ quá trình tổ chức giảng dạy ngoại ngữ tại các trường đại học không chuyên, bao gồm việc dạy cho sinh viên người nước ngoài ngôn ngữ như một phương tiện để có được trình độ giáo dục đại học và kiến thức chuyên ngành, phương tiện để giao tiếp văn hóa và phát triển nhân cách thông qua các bình diện của ngoại ngữ đó.

Vấn đề dạy-học tiếng Nga (ngoại ngữ) định hướng chuyên ngành trở thành đề tài nghiên cứu từ những năm 50 của thế kỷ trước, khi sinh viên nước ngoài bắt đầu đến Liên Xô để học đại học. Tuy nhiên, Tuy nhiên, vào những năm 1950, các đặc điểm văn phong khoa học vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ.

Vào những năm 1960 - 1970, có nhiều sách giáo khoa và tài liệu tham khảo tiếng Nga dành cho sinh viên người nước ngoài các chuyên ngành khoa học tự nhiên, và khoa học kỹ thuật được biên soạn.

Vào những năm 1970 vấn đề dạy đọc các văn bản thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau nhiều lần được các nhà nghiên cứu Folomkina S. K., Klychnikova Z. I., Drokin S. M., Krasynikova N. V., ... đề cập đến.

Ở Việt Nam vấn đề dạy đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành cũng thu hút sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu như: Vũ Tiến Dũng, Bùi Bá Luy, Đào Thị Ngọc Tài, Hà Thị Thanh, Thạch Thị Minh, Nguyễn Văn Toàn, ... Tuy nhiên, quá trình đọc các văn bản kỹ thuật quân sự có các trung riêng mà cho đến nay vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ.

1.2. Dạy đọc theo quan điểm giao tiếp cá thể hóa

1.2.1. Quan điểm giao tiếp cá thể hóa

Trong giáo học pháp hiện đại quan điểm giao tiếp cá thể hóa là một trong những quan điểm dạy-học ngoại ngữ tiên tiến, được công nhận rộng rãi. Dạy-học theo quan điểm giao tiếp cá thể hóa có nghĩa là người học là chủ thể, trung tâm của quá trình học tập, còn việc giảng dạy có tính đến một cách tối đa các đặc điểm tâm lí-lứa tuổi, đặc điểm nhận thức, đặc điểm dân tộc, cũng như nhu cầu của cá nhân người học.

Quan điểm giao tiếp cá thể hóa bao gồm các luận điểm: năng lực giao tiếp là mục tiêu cuối cùng của quá trình dạy-học; hành động lời nói là đơn vị để dạy-học và nắm ngoại ngữ; lựa chọn và trình bày ngữ liệu dạy - học theo quan điểm tiếp cận chức năng; ngữ liệu dạy-học được trình bày theo tình huống, chủ đề, giai đoạn học tập; cá thể hóa quá trình dạy-học.

1.2.2. Đọc là một loại hoạt động lời nói

Đọc là loại hoạt động lời nói tiếp nhận. Theo quan điểm Klychnikova Z. I. "đọc là quá trình nhận thức và xử lí ngữ nghĩa của thông tin được mã hóa bằng đồ họa theo hệ thống của ngôn ngữ này hoặc ngôn ngữ khác [Klychnikova, 1983, tr. 6]"

Quá trình đọc bao gồm các hoạt động tinh thần phức tạp (phân tích, tổng hợp, suy luận, v.v.), và kết quả của nó là trích xuất thông tin có tầm quan trọng rất lớn đối với hoạt động giao tiếp xã hội của con người.

Đọc có liên quan chặt chẽ với các loại hoạt động lời nói khác như: viết, nghe, nói.

1.2.3. Khía cạnh tâm lí của việc dạy đọc

Dạy-học đọc bằng ngoại ngữ cần dựa trên các quy luật tâm lý của việc làm chủ quá trình của hoạt động lời nói này, tức là cần phải tính đến nội dung tâm lý, cơ chế tâm lý của lời nói và tổ chức cấu trúc.

1.2.4. Các loại hình đọc

Trong giáo học pháp hiện đại người ta chia ra nhiều loại hình đọc. Theo hình thức gồm có đọc thành tiếng, đọc thầm; theo cơ tâm lí gồm đọc phân tích, đọc tổng hợp; theo mức độ tham gia của ngôn ngữ mẹ đẻ để hiểu văn bản gồm có đọc dịch và đọc không dịch; theo mức độ hỗ trợ người học gồm có đọc có chuẩn bị, đọc không chuẩn bị, đọc có dùng từ điển và đọc không dùng từ điển; theo hình thức tổ chức hoạt động học tập gồm có đọc cá nhân, đọc đồng thanh, đọc tại lớp, đọc ở nhà; theo định hướng ngôn ngữ xã hội bao gồm đọc ngôn ngữ đất nước học; theo định hướng mục tiêu và bản chất của quá trình đọc. Tùy thuộc vào các nhiệm vụ giao tiếp mà giáo viên và học sinh đặt ra, người ta chia đọc ra thành đọc xem xét, đọc tìm kiếm, đọc làm quen và đọc nghiên cứu.

1.2.5. Nguyên tắc dạy đọc

Dạy đọc giống như dạy các hoạt động lời nói khác, được xây dựng theo các quy tắc giáo học luận, cũng như các quy tắc phương pháp. Bao gồm: dạy đọc phải được coi như dạy một hoạt động lời nói; dạy đọc phải là một quá trình nhận thức; dạy đọc phải bao gồm cả hoạt động tiếp nhận lời nói và sản sinh lời nói của người học; dạy hiểu nội dung đọc phải dựa vào việc nắm cấu trúc ngôn ngữ; dạy đọc ngoại ngữ phải dựa trên kinh nghiệm đọc bằng tiếng mẹ đẻ đã tích lũy được của người học.

1.3. Văn bản chuyên ngành như là đơn vị để hình thành năng lực nghề nghiệp cho sinh viên các trường kỹ thuật

Văn bản chuyên ngành dùng để dạy đọc định hướng chuyên ngành bao gồm hệ thống thuật ngữ khoa học - kỹ thuật, cấu trúc ngữ pháp văn phong khoa học kỹ thuật, thông tin khoa học kỹ thuật, cho nên nó là nguồn ngữ liệu ngôn ngữ và lời nói, là phương tiện để hình thành kỹ năng lời nói, là mẫu minh họa tiêu chuẩn của thông điệp bằng văn bản.

1.4. Dạy đọc văn bản ngoại ngữ định hướng chuyên ngành là mục tiêu dạy-học ngoại ngữ tại các trường đại học kỹ thuật

Do điều kiện hạn chế về thời gian dành cho ngoại ngữ nói chung, ngoại ngữ chuyên ngành nói riêng, đọc được coi là hoạt động lời nói được ưu tiên giảng dạy trong khuôn khổ chương trình đào tạo tại các trường đại học kỹ thuật. Đọc là con đường tốt nhất giúp cho người học nhận được các kiến thức cần thiết để giải quyết các nhiệm vụ nghề nghiệp bằng ngoại ngữ trong tương lai. Vì vậy đối với chương trình ngoại ngữ, việc dạy đọc các văn bản định hướng chuyên ngành chiếm vị trí chủ đạo trong các đề đào tạo các chuyên gia có tay nghề cao. Theo đó việc dạy đọc các văn bản ngoại ngữ định hướng chuyên ngành chính là nhiệm vụ hàng đầu của các giáo viên ngoại ngữ tại các trường đại học kỹ thuật.

1.5. Nguyên tắc dạy đọc các văn bản ngoại ngữ định hướng chuyên ngành

Ngoài việc tuân thủ các nguyên tắc chung của phương pháp luận, dạy đọc các văn bản ngoại ngữ định hướng chuyên ngành còn phải tuân thủ một số các nguyên tắc đặc trưng sau: nguyên tắc định hướng chuyên ngành; nguyên tắc có tính đến nhu cầu của người học; nguyên tắc tăng cường tận dụng kiến thức nền của người học; nguyên tắc dùng hoạt động dịch làm hình thức kiểm tra.

1.6. Phương tiện kỹ thuật và công nghệ dạy học trong dạy-học tiếng Nga như một ngoại ngữ

Thuật ngữ "công nghệ sư phạm" bao gồm hai khía cạnh có quan hệ tác động qua lại lẫn nhau: công nghệ dạy học và công nghệ trong dạy học (phương tiện kỹ thuật)

Công nghệ dạy học là tập hợp các phương pháp và kỹ thuật trong công việc giảng dạy của giáo viên nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu dạy học đã đề ra và tạo cơ sở cho việc tổ chức hoạt động giảng dạy một cách khoa học.

Công nghệ trong dạy học là tập hợp các phương tiện kỹ thuật được sử dụng trong quá trình dạy-học để trình bày và xử lý thông tin với mục đích tối ưu hóa quá trình giảng dạy.

Phương tiện kỹ thuật trong quá trình dạy-học ngoại ngữ tiếng Nga là các phương tiện nghe - nhìn, được chia thành các phương tiện phần cứng và các phương tiện phần mềm. Các phương tiện phần cứng bao gồm máy ghi âm, máy chiếu, ti vi, máy tính, ... Các phương tiện phần mềm bao gồm các chương trình mang thông tin như bản ghi âm, băng từ, đĩa, slides và video phim, ...

Công nghệ sơ đồ tư duy được đề xuất bởi nhà khoa học người Mỹ Tony Buzan vào những năm 60- 70 của thế kỷ 20. Bản chất của công nghệ này nằm ở chỗ tất cả các ý tưởng liên quan đến một khái niệm cụ thể đều được viết dưới một hình thức đặc biệt và mỗi ý tưởng đều được thể hiện bằng một từ hoặc cụm từ trên một dòng riêng biệt [Panfilova, 2009, tr.31].

Công nghệ sơ đồ tư duy được vẽ tay trên giấy với bút màu, trên bảng với phấn màu hoặc được vẽ với sự hỗ trợ của các chương trình máy tính. Các chương trình vẽ sơ đồ tư duy phổ biến nhất là: MindMup, MindMeister, XMind, Mind42, iMindMap.

Công nghệ dạy học dự án được đề xuất bởi nhà triết học, nhà giáo dục người Mỹ John Dewey vào đầu thế kỷ 20.

Công nghệ dạy học dự án là một trong những phương pháp dạy học tương tác hiện đại, trong đó người học tiếp nhận kiến thức và kỹ năng thông qua quá trình tự hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục - các dự án học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Ứng dụng công nghệ dự án vào dạy học thực sự đã làm thay đổi đáng kể vai trò của những người tham gia vào quá trình giáo dục. Cụ thể là giáo viên không còn đóng vai trò chủ chốt trong quá trình dạy - học, mà là người tư vấn, giúp đỡ; trong khi đó, người học tích cực tham gia vào quá trình thực hiện dự án.

Có thể được phân loại các dự án học tập theo nhiều tiêu chí khác nhau, như theo loại hoạt động chiếm ưu thế, theo lĩnh vực chủ đề, theo thời gian thực hiện, theo số lượng người tham gia, theo hình thức trình bày.

Tóm lại, chương I của luận án đã trình bày đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu về việc dạy đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành của các tác giả trong và ngoài nước, làm sáng tỏ các vấn đề lí luận liên quan đến đề tài nghiên cứu. Kết quả của các nghiên cứu này sẽ là cơ sở lí luận vững chắc để giải quyết các vấn đề cấp thiết của luận án.

Trong chương II “Thực tế dạy - học tiếng Nga chuyên ngành tại Học viện Kỹ thuật Quân sự hiện nay” đề cập đến các vấn đề sau:

2.1. Đặc trưng dạy - học tiếng Nga chuyên ngành tại HV KTQS

Dạy - học tiếng Nga chuyên ngành từ lâu được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong việc giảng dạy tiếng Nga như một ngoại ngữ tại HV KTQS. Các đặc trưng dạy - học tiếng Nga chuyên ngành tại đây được thể hiện ở mục tiêu, nội dung, chương trình môn học và điều kiện dạy-học.

2.1.1. Mục tiêu dạy đọc

Mục tiêu dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành ở giai đoạn nâng cao là đào tạo các học viên có thể:

- tự lập kế hoạch cho hoạt động đọc, xác định mục tiêu đọc và lựa chọn loại hình đọc phù hợp với mục tiêu giao tiếp đã đề ra;
- hiểu đầy đủ và chính xác nội dung của các văn bản chuyên ngành bằng hình thức đọc nghiên cứu; hiểu nội dung chính của các văn bản chuyên ngành bằng hình thức đọc giới thiệu; truy xuất thông tin bằng hình thức đọc tìm kiếm;
- xác định các thông tin quan trọng và hữu ích để tiếp tục sử dụng sau khi đọc;

- dịch các văn bản chuyên ngành có sự trợ giúp hoặc không có sự trợ giúp của từ điển.

2.1.2. Nội dung, chương trình môn học

Tại HV KTQS môn ngoại ngữ tiếng Nga được giảng dạy tổng số 585 tiết học trong vòng bảy học phần. Trong đó sáu học phần (540 tiết) dành cho môn tiếng Nga giao tiếp và một học phần (45 tiết) dành cho môn tiếng Nga chuyên ngành. Môn Tiếng Nga chuyên ngành phát triển kỹ xảo và kỹ năng đọc các văn bản chuyên ngành để có thể hiểu được nội dung của các văn bản, trích xuất được thông tin cần thiết từ văn bản, và dịch các văn bản đó sang tiếng mẹ đẻ. Việc dạy-học môn tiếng Nga chuyên ngành được tiến hành ở nhiều chuyên ngành kỹ thuật-quân sự khác nhau.

2.1.3. Điều kiện dạy-học

Điều kiện dạy-học tiếng Nga chuyên ngành tại BTA được chia thành các điều kiện thuận lợi và các điều kiện khó khăn.

Điều kiện thuận lợi:

- Tính đến năm 2019, tại HV KTQS có đội ngũ giáo viên mạnh;
- Tất cả các học viên sống và học tập theo chế độ quân sự;
- Trước khi vào học tại HV KTQS, các học viên đã có sáu tháng rèn luyện tân binh;
- Tại HV KTQS hiện nay có hai phòng được máy tính hiện đại phục vụ riêng cho việc học tiếng Nga;
- Môn "Tiếng Nga chuyên ngành" được dạy sau môn chuyên ngành bằng tiếng Việt.

Điều kiện khó khăn:

- Thiếu môi trường tiếng;
- Các giáo viên tiếng Nga tại HV KTQS đều được đào tạo để giảng dạy tiếng Nga giao tiếp, chính vì thế thiếu các kiến thức về chuyên ngành kỹ thuật-quân sự;
- Thiếu giáo trình dạy-học phù hợp.

2.2. Đặc điểm người học

Đặc điểm lứa tuổi. Học viên học tiếng Nga tại HV KTQS có độ tuổi từ 18 - 24. Họ thuộc vào nhóm tuổi thanh niên. Lứa tuổi này đặc trưng bởi sự lạc quan tuyệt vời, niềm tin vào sức mạnh của bản thân, tử tế đối với mọi người, chân thành, đề cao tình bạn.

Đặc điểm nhận thức. Học viên HV KTQS có tính kỷ luật cao, khả năng tư duy logic, khả năng tự học, tự nghiên cứu tốt,... tuy nhiên họ khá rụt rè, nhút nhát và đặc biệt là hầu hết họ thiếu độ nhạy cảm ngôn ngữ.

2.3. Thực tế dạy-học đọc các văn bản tiếng Nga chuyên ngành hiện nay tại HV KTQS

Việc dạy-học đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành tại HV KTQS có thể được tổ chức theo nhiều cách khác nhau, nhưng quá trình dạy - học bộc lộ một số tồn tại sau:

- phương pháp giảng dạy mang tính truyền thống;
- tiến trình bài học tập trung chủ yếu vào dịch văn bản;
- việc phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu của học viên đôi khi bị lãng quên;
- phương tiện kỹ thuật còn ít được sử dụng trong các giờ học tiếng Nga chuyên ngành.

2.4. Đặc trưng của các văn bản kỹ thuật - quân sự

Các văn bản dùng để dạy-học đọc định hướng chuyên ngành tại HV KTQS thuộc vào nhóm các văn bản thông tin. Chức năng chính của các văn bản nhóm này là cung cấp các thông tin mới về một lĩnh vực cụ thể các vấn đề quân sự. Văn bản kỹ thuật - quân sự mang phong cách khoa học và có đặc trưng văn phong khoa học - kỹ thuật. Thông tin về quân sự đòi hỏi sự truyền tải chính xác, rõ ràng. Đặc điểm phong cách của các văn bản kỹ thuật - quân sự là thông tin súc tích, đối tượng cụ thể, trình bày chính xác, logic.

Các đặc điểm phong cách nêu trên được phản ánh qua các đơn vị từ vựng và ngữ pháp trong văn bản.

2.5. Khó khăn học viên thường gặp khi học đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành

Dựa trên kết quả khảo sát 78 học viên được chúng tôi tiến hành vào năm học 2018 - 2019, có thể chia những khó khăn mà học viên gặp phải khi đọc các văn bản tiếng Nga chuyên ngành thành hai nhóm: nhóm khó khăn liên quan đến các yếu tố ngôn ngữ và nhóm khó khăn liên quan đến các yếu tố phi ngôn ngữ.

Nhóm khó khăn liên quan đến các yếu tố ngôn ngữ bao gồm khó khăn về từ vựng, khó khăn từ vựng - ngữ nghĩa, khó khăn về ngữ pháp và khó khăn về phong cách.

Nhóm khó khăn liên quan đến các yếu tố phi ngôn ngữ bao gồm khó khăn về việc thích ứng tâm lý và khó khăn trong việc sử dụng các chiến lược đọc của học viên.

2.6. Các loại kỹ năng, kỹ xảo đọc định hướng chuyên ngành cần hình thành cho học viên tại HV KTQS

Phân tích các thao tác và hành động lời nói được thực hiện trong quá trình đọc định hướng chuyên ngành cho phép phân loại hệ thống các kỹ năng, kỹ xảo tiếp nhận tạo nên nội dung dạy - học. Hệ thống đó bao gồm: kỹ xảo từ vựng tiếp nhận, kỹ xảo ngữ pháp tiếp nhận, kỹ năng lựa chọn hình thức đọc tối ưu (chiến lược đọc), kỹ năng dịch khoa học kỹ thuật.

Khi dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành, chúng tôi coi kỹ xảo từ vựng tiếp nhận là khả năng học viên thực hiện hành động lời nói một cách tự động về nhận thức, phân biệt và hiểu các đơn vị từ vựng. Đó là điều kiện để thực hiện các hành động lời nói phức tạp hơn và hoạt động lời nói đọc. Kỹ xảo từ vựng tiếp nhận bao gồm hai nhóm: Nhóm kỹ xảo nhận thức, phân biệt và hiểu các đơn vị từ vựng thụ động tối thiểu và nhóm kỹ xảo nhận thức, phân biệt và hiểu các đơn vị từ vựng tiềm năng.

Kỹ xảo tiếp nhận ngữ pháp được hiểu là khả năng thực hiện hành động nói tự động về nhận thức, lựa chọn và hiểu thông tin của các cấu trúc hình thái và cú pháp, cũng như các cấu trúc ngữ pháp đặc trưng cho văn bản thể loại khoa học-kỹ thuật.

Kỹ năng lựa chọn loại hình đọc tối ưu tương ứng với mục tiêu giao tiếp đã đề ra và thể loại của văn bản chuyên ngành giúp các học viên tiến hành đọc văn bản có mục đích. Điều này không chỉ làm tăng tốc độ đọc, mà còn góp phần hình thành các hoạt động giáo dục và nhận thức độc lập trong quá trình đọc.

Kỹ năng dịch khoa học - kỹ thuật là khả năng dịch các thông tin chuyên ngành khoa học - kỹ thuật từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác. Xuất phát từ mục tiêu của các hành động dịch khi dạy đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành, chúng tôi chia kỹ năng dịch khoa học - kỹ thuật thành ba cấp độ: dịch các đơn vị từ vựng, dịch các đơn vị ngữ pháp, và dịch một vài đoạn hoặc toàn văn bản chuyên ngành.

Tóm lại, để thực hiện hoạt động lời nói đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành một hệ thống các kỹ năng và kỹ xảo tiếp nhận cần thiết đã được làm nổi bật. Để hình thành hiệu quả các kỹ năng, kỹ xảo đã được liệt kê ở trên, cần phải lựa chọn và trình bày hợp lý các ngữ liệu dạy - học. Tất cả điều này sẽ được trình bày trong chương thứ ba.

Chương III. "Dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành tại Học viện Kỹ thuật Quân sự" đưa ra các tiêu chí lựa chọn ngữ liệu để dạy-học đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành, trình bày đặc điểm của hệ thống bài tập, mô tả việc ứng dụng các công nghệ sư phạm hiện đại vào quá trình dạy-học, mô tả cách tổ chức, cách tiến hành đào tạo thử nghiệm, bình luận kết quả thu được sau khi dạy thử nghiệm.

3.1. Lựa chọn ngữ liệu để dạy-học đọc định hướng chuyên ngành bằng tiếng Nga

Giáo trình là một phương tiện quan trọng để dạy-học. Để biên soạn được các giáo trình chất lượng theo chúng tôi trước hết cần phải xây dựng các yêu cầu về lựa chọn các văn bản chuyên ngành.

Khi lựa chọn các văn bản chuyên ngành để dạy-học đọc định hướng chuyên ngành bằng tiếng Nga cần tính đến cả các yếu tố ngôn ngữ và ngoài ngôn ngữ. Các yếu tố ngoài ngôn ngữ được hiểu là các tiêu chí về động lực, phương pháp, tính vừa sức, tiềm năng phát triển người học, và độ duy trì sự hứng thú. Các yếu tố ngôn ngữ bao gồm định hướng chuyên ngành theo chủ đề và mức độ thực tế của văn bản.

Ngày nay không có gì phải hoài nghi về sự cần thiết phải đưa các tài liệu thực vào quá trình học tập. Sử dụng các tài liệu thực trong quá trình giáo dục tạo ra môi trường ngôn ngữ và các tình huống giao tiếp thực tế. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với điều kiện học thiếu môi trường ngôn ngữ của học viên HV KTQS. Tuy nhiên mức độ thực tế trong nội dung ngữ liệu dạy - học là một vấn đề phương pháp cần phải thảo luận nghiêm túc.

Việc thay đổi các văn bản thực tế cho phù hợp với mục tiêu giáo dục được gọi là **giải pháp điều chỉnh văn bản cho phù hợp**.

Chúng tôi tuân thủ quan điểm của đa số các nhà giáo học pháp cho rằng, khi điều chỉnh các văn bản thực để thích ứng cần phải xuất phát từ mức độ nắm ngoại ngữ của người học. Trên cơ sở đó chúng tôi chia ra hai mức cấp độ nắm tiếng Nga của học viên: mức độ trung bình và cao.

Việc điều chỉnh các ngữ liệu dạy-học sẽ được xem xét dành cho học viên có trình độ tiếng Nga mức độ trung bình và cao. Chúng tôi không xem xét mức độ thấp, vì các học viên bắt đầu học tiếng Nga chuyên ngành sau khi đạt trình độ tiếng Nga B1 ở giai đoạn nâng cao. Hơn nữa, học phần tiếng Nga chuyên ngành cũng là học phần cuối đối với học viên học tiếng Nga tại HV KTQS. Việc đọc các văn bản tiếng Nga chuyên ngành có mức độ thực tế cao giúp học viên kích hoạt và làm giàu vốn từ vựng, củng cố kỹ xảo ngữ pháp, làm quen với kết cấu của văn bản kỹ thuật - quân sự, từ đó cho phép học viên vượt quá các khó khăn khi đọc các văn bản chuyên ngành thực.

Bước tiếp theo sau khi lựa chọn các văn bản để dạy-học đọc định hướng chuyên ngành là **lựa chọn các đơn vị ngôn ngữ để biên soạn hệ thống bài tập**. Bản chất của bước này chính là trong số rất nhiều các đơn vị ngôn ngữ cấu thành nên văn bản chuyên ngành, cần phải quyết định lựa chọn đơn vị ngôn ngữ này, hay đơn vị ngôn ngữ khác có thành phần và khối lượng phù hợp với mục tiêu và điều kiện của học phần. Trong trường hợp này chúng tôi chú ý nhiều đến các nguyên tắc lựa chọn các đơn vị từ vựng và ngữ pháp.

Các nguyên tắc cơ bản khi lựa chọn các đơn vị từ vựng là: nguyên tắc về giá trị ngữ nghĩa, nguyên tắc về ước định phong cách, nguyên tắc về giá trị cấu tạo từ, nguyên tắc đa nghĩa, nguyên tắc tần suất và phổ biến.

Để lựa chọn các đơn vị ngữ pháp chúng tôi dựa hai nguyên tắc: nguyên tắc tần suất và nguyên tắc cần thiết.

Tóm lại, khi lựa chọn các đơn vị ngôn ngữ để biên soạn hệ thống bài tập cần tuân thủ một số các nguyên tắc. Các nguyên tắc này cho phép việc lựa chọn được diễn ra một cách hợp lý, hiệu quả, kỹ lưỡng. Kết quả của việc lựa chọn các đơn vị ngôn ngữ này sẽ góp phần quan trọng vào thành công của quá trình dạy-học.

3.2. Hệ thống bài tập dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành

Hệ thống bài tập để dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành theo quan điểm của chúng tôi là tập hợp các loại, tiểu loại và các dạng bài tập được biên soạn theo trình tự hợp lý, số lượng vừa phải, có tính đến các quy luật hình thành kỹ năng, kỹ xảo tiếp nhận trong hoạt động lời nói đọc và đảm bảo hình thành kỹ năng đọc trình độ cao trong điều kiện cho phép.

Khi thiết kế hệ thống bài tập để dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc: khoa học, định hướng giao tiếp, vừa sức, tuần tự, lặp lại.

Việc biên soạn hệ thống bài tập có tính đến quá trình làm việc với văn bản và các giai đoạn hình thành kỹ năng, kỹ xảo. Có nhiều quan điểm khác nhau về việc phân chia các giai đoạn dạy-học đọc. Trong nghiên cứu này chúng tôi dựa theo quan điểm của E. N. Solovova. Bà chia quá trình làm việc với văn bản thành ba giai đoạn: trước khi đọc, đọc và sau khi đọc [Solovova, 2002].

Nhiệm vụ của giai đoạn trước khi đọc là tạo động lực đọc, phát huy những kỹ xảo, kỹ năng đã có của học viên và hình thành cho họ các kỹ xảo từ vựng, kỹ xảo ngữ pháp tiếp nhận mới để sau đó họ có thể thực hiện quá trình đọc văn bản.

Giai đoạn đọc văn bản chú ý đến phát huy các kỹ năng đọc đã hình thành được ở học viên, và hình thành các kỹ năng đọc mới.

Ở giai đoạn thứ ba ưu tiên kiểm tra mức độ học viên hiểu những gì họ đã đọc và thực hiện các nhiệm vụ giao tiếp sáng tạo hơn.

Tóm lại, mỗi một giai đoạn làm việc với văn bản đều có mục tiêu và nhiệm vụ riêng. Để đạt được mục tiêu và các nhiệm vụ đã đề ra, chúng tôi biên soạn một hệ thống bài tập để dạy-học đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành dành riêng cho học viên tại HV KTQS. Hệ thống bài tập đó bao gồm ba tiểu hệ thống, trong các tiểu hệ thống lại bao gồm các loại và tiểu loại.

Nhiệm vụ của các bài tập trước khi đọc là tạo động cơ, hứng thú đọc, kích hoạt các kiến thức chuyên ngành mà học viên tích lũy được trước đó, tiếp tục hình thành, phát triển vốn từ vựng chuyên ngành, mở rộng vốn từ vựng tiềm năng, vượt qua các rào cản ngữ pháp sẽ gặp trong văn bản bằng cách hoàn thành các bài tập từ vựng.

Ở giai đoạn đọc văn bản, học viên được giao các bài tập trong khi đọc, trong đó có các chỉ dẫn về kiểu đọc, tốc độ đọc và xác định một số nhiệm vụ nhận thức và giao tiếp trong quá trình đọc.

Các bài tập sau khi đọc được thiết kế với mục đích kiểm tra mức độ học viên hiểu nội dung văn bản đã đọc. Việc thiết kế bài tập sau khi đọc phải đảm bảo kiểm tra được các mức độ hiểu, và hoàn thành các mục tiêu giao tiếp khác nhau. Bài tập sau khi đọc có thể được chia thành nhóm các bài tập để kiểm tra mức độ hiểu nội dung văn bản và nhóm các bài tập để phát triển khẩu ngữ và bút ngữ.

Chúng ta sẽ cùng xem xét hệ thống bài tập được đề xuất một cách kỹ hơn:

Tiểu hệ thống 1. Bài tập trước khi đọc

- Loại bài tập nhằm hình thành kỹ xảo từ vựng tiếp nhận
- + Tiểu loại: Bài tập làm chủ các thao tác và hành động với từ vựng thụ động tối thiểu (thuật ngữ, cụm từ thuật ngữ và các từ loại khác)
- + Tiểu loại: Bài tập làm chủ các thao tác và hành động với từ vựng tiềm năng.
- * Bài tập làm chủ các thao tác và hành động với các mô hình cấu tạo từ
- * Bài tập làm chủ các thao tác và hành động với các từ quốc tế
- * Bài tập làm chủ các thao tác và hành động với các từ viết tắt
- Loại bài tập nhằm hình thành kỹ xảo ngữ pháp tiếp nhận
- + Tiểu loại: Bài tập nhận thức, phân loại và hiểu các loại câu với thành phần chính của câu là vị ngữ (câu vô nhân xưng, câu nhân xưng bất định)
- + Tiểu loại: Bài tập nhận thức, phân loại và hiểu các loại câu có đoạn tính động từ, đoạn trạng động từ và câu bị động
- + Tiểu loại: Bài tập nhận thức, phân loại và hiểu các loại câu có cấu trúc ngữ pháp đặc trưng của văn bản kỹ thuật - quân sự.
- Loại bài tập nhằm nâng cao hứng thú của học viên, phát triển kỹ xảo đoán ngữ nghĩa.

Tiểu hệ thống 2. Bài tập trong khi đọc

- Loại bài tập nhằm xác định chủ đề của văn bản
- Loại bài tập nhằm phân chia văn bản thành các phần
- Loại bài tập nhằm phát triển kỹ năng phân loại ý chính
- Loại bài tập nhằm bỏ qua các từ không mang nội dung quan trọng
- Loại bài tập nhằm tăng tốc độ đọc

Tiểu hệ thống 3. Bài tập sau khi đọc

- Loại bài tập kiểm tra mức độ hiểu
- Loại bài tập nhằm phát triển khẩu ngữ và bút ngữ

Khi soạn hệ thống bài tập, tất cả các yếu tố chính của quá trình dạy-học tiếng Nga như một ngoại ngữ nói chung, dạy-học đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành nói riêng đều được tính đến. Trong số đó chúng tôi nhấn mạnh đến các yếu tố: điều kiện dạy-học; trình độ đào tạo ngôn ngữ, lời nói; trình độ nắm ngôn ngữ của học viên, đặc điểm tâm lí ngôn ngữ ảnh hưởng đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo ngôn ngữ và lời nói; tiếng mẹ đẻ của học viên. Tất cả các bài tập được biên soạn trong hệ thống bài tập đều bổ sung cho nhau và góp phần tạo nên thành công cho dạy-học đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành nói riêng và làm chủ tiếng Nga như một ngoại ngữ nói chung. Khi đưa ra các nhiệm vụ tương tự và giám sát việc thực hiện chúng, chúng tôi nhằm mục đích giúp học viên làm việc trên văn bản dễ dàng hơn.

Tuy nhiên sẽ là không đủ nếu chỉ đơn giản yêu cầu học viên mở giáo trình trang cần thiết, đọc văn bản và hoàn thành các bài tập trong sách. Điều này sẽ dẫn đến không đạt được kết quả như mong muốn và mất thời gian vô nghĩa trên giờ học. Để đạt được mục tiêu dạy-học đã đề ra với chất lượng cao nhất, trong thời gian ngắn nhất, chúng tôi đề xuất áp dụng một số công nghệ sư phạm hiện đại vào quá trình dạy-học.

3.3. Tiến hành giờ học có ứng dụng các công nghệ sư phạm hiện đại

3.3.1. Công nghệ nâng cao và duy trì động cơ, sự hứng thú của học viên

Công nghệ này bao gồm các phương pháp: "Động não", "Liên tưởng", "Thông tin đúng - không đúng" được sử dụng ở giai đoạn trước khi đọc văn bản, và phương pháp "Đọc đánh dấu" được sử dụng ở giai đoạn trong khi đọc văn bản.

Đọc bất kỳ một văn bản chuyên ngành nào đều bắt đầu từ việc làm quen với tiêu đề. Theo quan điểm của giáo học pháp hiện đại, tổ chức giai đoạn trước khi đọc càng tốt, thì học viên càng dễ dàng đọc văn bản và kết quả dự định sẽ đạt được cao hơn. Cho nên **công nghệ làm việc với tiêu đề của văn bản** được đề xuất.

Trước khi yêu cầu học viên đọc văn bản, giáo viên có thể đề nghị học viên xác định chủ đề của nó. Chính ở giai đoạn này, ở học viên xuất hiện trạng thái sẵn sàng cần thiết để tri nhận một cách tích cực. Họ có kỳ vọng về kiến thức nhất định, có các giả định về nội dung của văn bản, có mối liên hệ giữa những kiến thức đang kỳ vọng với những kiến thức đã biết (bằng cả tiếng Nga và tiếng Việt). Bất kỳ một tiêu đề nào cũng đều có thể cung cấp những khả năng tuyệt vời để kết hợp những kiến thức mới vào những kiến thức học viên đã biết và có thể dự đoán ý chính của văn bản.

Dưới đây là các ví dụ cụ thể ứng dụng các phương pháp làm việc với tiêu đề của văn bản chuyên ngành ở giai đoạn trước khi đọc.

Phương pháp "Động não"

Chủ đề. "Гусеничный самоходный паром ГСП"

Mục tiêu: Phát triển và duy trì động cơ, tính tích cực, kích hoạt kiến thức và kinh nghiệm có sẵn liên quan đến chủ đề văn bản

Các bước tiến hành: *Товарищи, сегодня мы будем обсуждать тему "Гусеничный самоходный паром ГСП". Какие ассоциации возникают у вас по поводу заявленной темы?/ Что вы знаете по этой теме? Примерными ответами курсантов могут быть: - правый*

полупаром; - левый полупаром; - артиллерийская установка; - корпус ведущей машины; - три отделения, ...

Thời gian thực hiện có thể từ 3-5 phút. Tất cả các học viên cùng tham gia vào quá trình học tập. Quan trọng là tất cả các học viên không được e sợ khi đưa ra ý kiến của mình, thậm chí khi các ý kiến đó có thể là không đúng, là viển vông. Khi thực hiện, việc phê bình và bình luận là không được phép. Giáo viên ghi toàn bộ các ý kiến học viên đóng góp lên bảng, và học viên cần biết rằng, mỗi người trong số họ đều có thể và phải đóng góp ý tưởng để xây dựng ngân hàng ý tưởng.

Sau đó, giáo viên đề nghị học viên đọc văn bản và xác định ý kiến nào nào là đúng, ý kiến nào là chưa đúng.

Phương pháp "Liên tưởng"

Chủ đề: "Плавающий гусеничный транспортер ПТС-2".

Mục tiêu: Phát triển và duy trì động cơ, tính tích cực, kích hoạt kiến thức và kinh nghiệm có sẵn liên quan đến chủ đề văn bản

Các bước tiến hành: *Товарищи, сегодня мы будем читать информационный текст: "Плавающий гусеничный транспортер ПТС-2". Посмотрите на следующий список слов/словосочетаний и отметьте те, которые могут быть связаны с текстом.*

- десантная переправа	- паромная переправа
- оборудование для самоокапывания	- на три отделения
- отделение управления	- силовое отделение
- кормовое отделение	- грузовое отделение
- 6 человек	- 2 человека
- рентгенметр	- водоходный движитель

Dựa vào các kiến thức học viên thu được ở các bài học trước và sau khi học môn chuyên ngành bằng tiếng Việt, học viên có thể đoán được từ/cụm từ nào có liên quan đến chủ đề của văn bản.

Sau khi học viên đọc xong văn bản, giáo viên đề nghị họ quay trở lại với các từ/cụm từ đã được nêu ra và so sánh.

Phương pháp "Thông tin đúng và thông tin không đúng"

Chủ đề: "Гусеничный самоходный паром ГСП"

Mục tiêu: Phát triển và duy trì động cơ, tính tích cực, tận dụng tối đa các hình ảnh, chú thích của bài khóa, các kiến thức và kinh nghiệm có sẵn để xác định nội dung chính của văn bản.

Các bước tiến hành: *Прочитайте приведённые ниже утверждения. До чтения текста, судя по заголовку, определите, соответствуют ли данные ниже высказывания содержанию текста. Начните свой ответ со слов: "Это верно" или "Это неверно".*

Утверждения	Верно	Неверно
<i>1. Гусеничный самоходный паром (ГСП) предназначен для переправы через широкие водные преграды гусеничных</i>		

<i>неплавающих машин общей массой до 52 тонн.</i>		
<i>2. Паром состоит из двух полупаромов (двух машин).</i>		
<i>3. Экипаж парома ГСП состоит из 10 человек.</i>		
<i>4. Скорость передвижения на суше 40-45 км/час</i>		
<i>5. Максимальная скорость движения парома на воде, км/час с грузом 8</i>		

Phương pháp này cho phép kết hợp tất cả các chế độ làm việc: cá nhân, cặp, nhóm. Sau khi đọc xong, học viên được đề nghị quay trở lại bảng thông tin được đưa ra. Nếu câu trả lời có sự thay đổi, học viên phải đưa ra lí do.

Tóm lại, làm việc với tiêu đề của văn bản chuyên ngành có thể tiến hành theo nhiều cách, nhưng mục tiêu chính vẫn là thiết lập các nhiệm vụ và mục tiêu đọc, kích hoạt các kiến thức và kinh nghiệm, khái niệm và vốn từ có sẵn, cũng như hình thành và duy trì động cơ, tính tích cực đọc của học viên.

Sau khi hoàn thành các bài tập trước khi đọc học viên được yêu cầu đọc văn bản. Nhiệm vụ chính của học viên trong giai đoạn này là nhận thức đầy đủ nội dung của văn bản. Để hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra một cách hiệu quả, trong thời gian đọc bài khóa, học viên được yêu cầu đọc kỹ và phân loại thông tin văn bản. Phương pháp này có tên gọi là "**Đọc đánh dấu**".

Bài khóa: "Инженерная машина разграждения ИМР-2М"

Nhiệm vụ: Прочитайте текст и скажите "Что нового вы узнали из текста?"

Giáo viên chia lớp thành hai nhóm. Yêu cầu học viên ở các nhóm đọc văn bản và đánh dấu vào bên lề các thông tin theo thuật toán sau:

Dấu "✓" - Thông tin đã biết trước khi đọc văn bản;

Dấu "+" - Thông tin hoàn toàn mới;

Dấu "-" - Có ý kiến đối lập, hoặc khác với thông tin này;

Dấu "?" - Thông tin chưa hiểu, và muốn tìm hiểu thêm.

Vừa đọc văn bản, học viên vừa đánh dấu các thông tin bằng bút chì vào lề của văn bản.

Bước tiếp theo, các học viên công bố các ghi chú của mình. Sau đó, học viên đọc lại văn bản một lần nữa. Ở lần này, học viên có thể bổ sung các dấu, hoặc thay đổi dấu đã được ghi chú bằng dấu khác.

Phương pháp "Đọc đánh dấu" có thể được sử dụng hiệu quả khi làm việc với văn bản thông tin bất kỳ. Sử dụng phương pháp này cho phép duy trì tính tích cực, sự hứng thú của học viên, mà đã được tạo ở giai đoạn trước khi đọc, cho phép duy trì sự nỗ lực của học viên khi theo dõi được sự hiểu biết của bản thân. Học viên liên kết kiến thức mới với kiến thức đã biết một cách có ý thức, và do đó kỹ năng phản biện, kỹ năng so sánh, kỹ năng phân tích và kỹ năng tổng hợp được rèn luyện.

3.3.2. Công nghệ Sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy có thể được sử dụng để làm việc với các ngữ liệu dạy-học ở các giai đoạn khác nhau. Khi trình bày, ghi nhớ hoặc củng cố ngữ liệu mới, cũng như ôn tập, khái quát ngữ liệu đã học, phương pháp này có thể hỗ trợ đáng kể cho bất kỳ công việc nào với thông tin ngôn ngữ.

Dạy học viên lập sơ đồ tư duy cần phải tiến hành dần dần, từng bước một. Giáo viên không cung cấp cho học viên các sản phẩm SĐTD đã hoàn thiện, mà yêu cầu học viên tự lập các sơ đồ tư duy dựa vào việc trả lời các câu hỏi.

Ví dụ: Khi lập sơ đồ tư duy để ôn tập từ vựng của chủ đề: "строительные машины" (hình 3.1.) giáo viên yêu cầu học viên trả lời các câu hỏi sau:

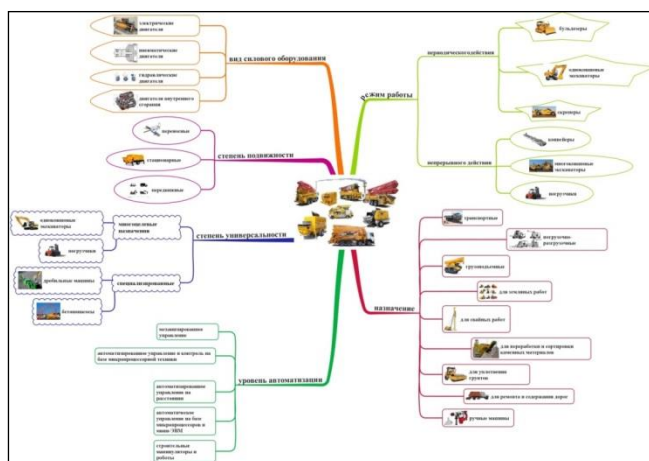
Câu hỏi 1. "По каким критериям строительные машины классифицируются?"

Học viên trả lời câu hỏi dựa vào nội dung văn bản. Sau đó từ ý trung tâm học viên cùng với giáo viên vẽ sáu nhánh tương ứng với số tiêu chí để phân loại xe quân sự: по назначению, по режиму работы; по виду силового оборудования; по степени подвижности; по степени универсальности; и по уровню автоматизации.

Câu hỏi 2. "На какие группы строительные машины подразделяются в зависимости от их назначения?"

Học viên trả lời câu hỏi, giáo viên tiếp tục vẽ 9 nhánh và viết câu trả lời của học viên vào các nhánh, sau đó gắn hình ảnh minh họa cho mỗi nhánh.

Như vậy, giáo viên và học viên đã cùng nhau hoàn thiện được một nhánh mô tả cách phân chia xe quân sự theo tiêu chí chức năng. Phần còn lại của sơ đồ tư duy giáo viên yêu cầu học viên tự hoàn thành, không có sự trợ giúp của giáo viên. Học viên sẽ hoàn thiện toàn bộ sơ đồ tư duy theo cách tương tự mà giáo viên đã hướng dẫn.



Hình 3.1. Классификация строительных машин

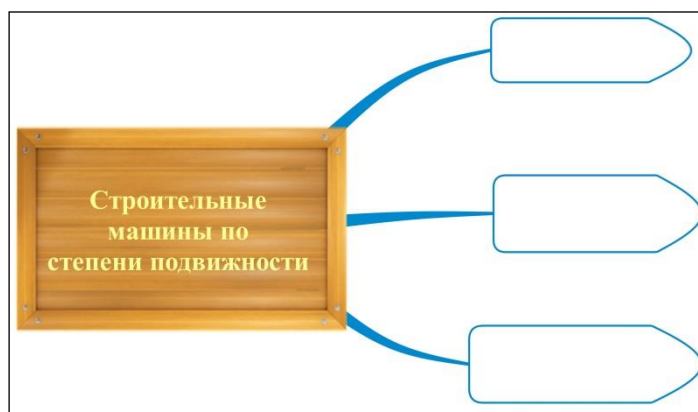
Ngoài ra, để dạy học viên cách lập sơ đồ tư duy, trong quá trình dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành, giáo viên có thể sử dụng các loại bài tập khác nhau được sắp xếp theo độ khó tăng dần sau đây.

Bài tập số 2. Giáo viên lập sơ đồ tư duy một cấp với các hình ảnh giống như ở hình 3.4 và yêu cầu học viên liên tưởng: *"Напишите соответствующее ключевое слово/словосочетание возле каждой картины"*.



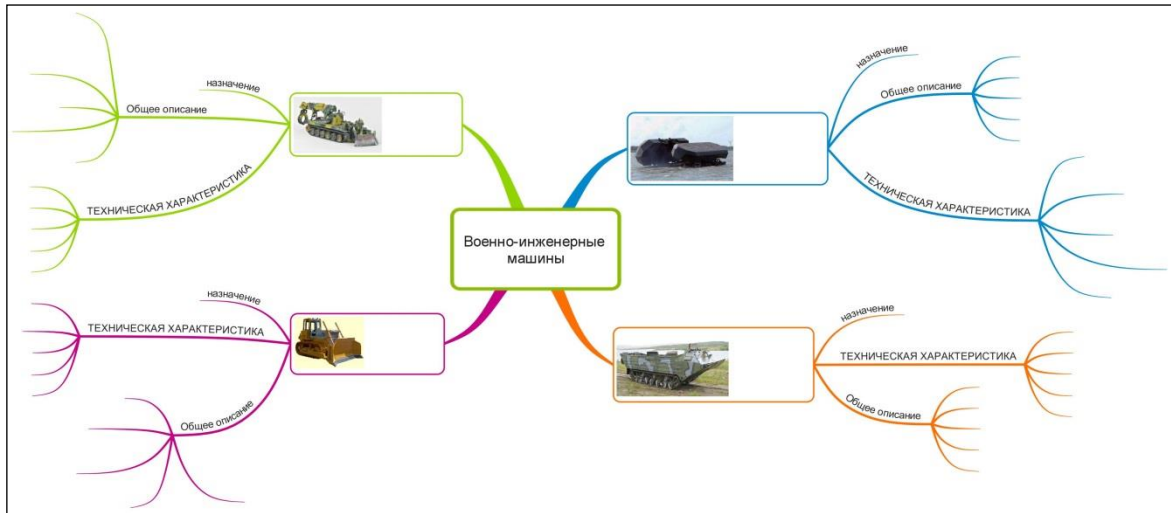
Hình 3.4. Строительных машин по назначению

Bài tập số 3. Giáo viên lập sơ đồ tư duy một cấp trống rỗng (như hình 3.5). Đề nghị học viên đọc văn bản chuyên ngành, dựa vào nội dung bài đọc hoàn thành sơ đồ tư duy bằng các từ khóa và hình ảnh.



Hình 3.5. Классификация строительных машин по степени подвижности

Bài tập số 4. Giáo viên lập sơ đồ tư duy nhiều cấp trống rỗng (như hình 3.6.), yêu cầu học viên hoàn thiện bằng cả từ khóa và hình ảnh.



Hình. 3.6. Основные военно-инженерные машины

Bài tập số 5. Giáo viên yêu cầu học viên tự lập các sơ đồ tư duy về một chủ đề nào đó (sơ đồ tư duy từ vựng, sơ đồ tư duy ngữ pháp, sơ đồ tư duy theo nội dung bài khóa, sơ đồ tư duy chuẩn bị cho bài trình bày, ...)

Kết quả của một cuộc phỏng vấn bằng văn bản các học viên mà chúng tôi trực tiếp đề xuất sử dụng sơ đồ tư duy, cho thấy việc sử dụng sơ đồ tư duy trong quá trình học tập cho phép học viên tiết kiệm thời gian ghi nhớ và củng cố ngữ liệu mới, cũng như ôn tập và kiểm tra ngữ liệu đã học; phát triển tư duy logic, liên tưởng, sáng tạo, tưởng tượng; nhìn nhận các nội dung học tập một cách đa chiều hơn, toàn diện hơn; dễ dàng nhấn mạnh những ý quan trọng, thêm ý tưởng; nội dung học tập trở nên hiệu quả hơn và cuốn hút hơn.

3.3.3. Công nghệ dạy-học dự án

Công nghệ dạy-học dự án hay phương pháp dự án cho phép kết hợp các chế độ làm việc như cá nhân, cặp, nhóm. Xuyên suốt quá trình thực hiện dự án học viên cần học cách tự làm việc với văn bản. Các tiêu chí và tham số để đánh giá dự án phụ thuộc vào mục đích và loại dự án. Những người tham gia vào quá trình đánh giá dự án bao gồm chính tác giả thực hiện dự án, giáo viên và các học viên khác trong lớp.

Dự án được các học viên thực hiện trong quá trình dạy-học đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành có thể chia thành hai loại: dự án thông tin và dự án dịch thuật. Cả hai loại dự án này đều có đặc điểm như các hoạt động ngoại khóa, và được học viên thực hiện ngay từ những buổi học đầu tiên, song song với việc học trên lớp. Hãy cùng xem xét quá trình tổ chức từng loại dự án một cách chi tiết hơn.

Tổ chức thực hiện dự án thông tin

Dự án thông tin - là dự án có mục đích thu thập, phân tích và trình bày thông tin về một chủ đề nào đó phù hợp với nội dung của môn học. Để đạt được kết quả dự án, học viên cần nghiên cứu khối lượng kiến thức lớn từ giáo trình, sách tham khảo, hoặc các tài liệu từ Internet. Mỗi một thành viên tham gia thực hiện dự án cần áp dụng các phương pháp tối ưu nhất để làm việc với văn bản, sử dụng các kiểu đọc khác nhau trong các kết hợp khác nhau, nghĩa là có kỹ năng đọc linh hoạt định hướng chuyên ngành. Sau đó các thành viên dự án tổng hợp các tài liệu tìm được dưới dạng một bài

thuyết trình và bảo vệ nó. Học viên có thể chọn chủ đề của các dự án theo nội dung của chương trình giảng dạy.

Hãy cùng xem xét một ví dụ minh họa là một dự án thông tin thực đã được học viên chuyên ngành Xe máy công binh thực hiện.

Chủ đề: "Плавающий гусеничный транспортер ПТС-2"

Số người tham gia: 2

Thời gian thực hiện: 7 tuần

Mục tiêu: Khái quát và củng cố từ vựng theo chủ đề; phát triển và hoàn thiện kỹ năng đọc linh hoạt; bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành

Loại dự án: Thông tin, nhóm, dài hạn

Sản phẩm dự án: Bản trình bày

Kỹ năng, kỹ xảo: Tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu, giải quyết các nhiệm vụ giao tiếp bằng ngoại ngữ (tiếng nga), kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

Các học viên đã làm một báo cáo chi tiết bằng văn bản và trình bày bằng miệng về kết quả của một nghiên cứu về lịch sử nguồn gốc và sự phát triển của băng tải theo dõi nổi PTS-2, mục đích, đặc tính kỹ thuật và cấu trúc cụ thể của nó.

Tổ chức thực hiện dự án dịch thuật

Dự án dịch thuật theo định nghĩa của chúng tôi là công việc nhằm giải quyết các nhiệm vụ dịch thuật liên quan đến sự phát triển và hoàn thiện năng lực giao tiếp chuyên ngành bằng ngoại ngữ, được thực hiện độc lập bởi các học viên dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Mục đích chính của dự án dịch thuật là phát triển và hoàn thiện kỹ năng dịch khoa học kỹ thuật.

Dự án dịch của học viên chuyên ngành Thuốc phóng thuốc nổ có thể minh họa cho việc thực hiện dự án dịch thuật này.

Chủ đề: "Термоядерная реакция";

Số người tham gia: 2;

Thời gian thực hiện: 7 tuần;

Mục tiêu: Khái quát và củng cố từ vựng theo chủ đề; phát triển và hoàn thiện kỹ năng dịch khoa học kỹ thuật; bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành

Loại dự án: dịch, nhóm, dài hạn

Sản phẩm cuối cùng: Phim ngắn với phụ đề tiếng Việt

Kỹ năng, kỹ xảo: Kỹ năng dịch chính xác các thuật ngữ sang tiếng Việt, kỹ năng sử dụng từ điển, sử dụng các công cụ dịch tự động, trình bày rõ ràng và chính xác, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.

Học viên nhận một phim ngắn (14'43") về chủ đề Phản ứng nhiệt hạch và phụ đề bằng văn bản (5 trang) bằng tiếng Nga từ giáo viên. Nhiệm vụ của các học viên là dịch văn bản đó (phụ đề của phim) sang tiếng Việt và chèn vào đoạn phim.

Ứng dụng công nghệ dạy-học dự án với mục đích hình thành kỹ năng đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành tại HV KTQS cho phép các học viên:

- tích cực tham gia vào quá trình học tập;
- chịu trách nhiệm với việc học của mình, tin vào sức mạnh và khả năng của bản thân;
- thể hiện năng lực, khả năng tích cực, sáng tạo, thậm chí cả đối với những học viên yếu nhất;
- học cách làm việc trong khoảng thời gian nhất định;
- phân chia vai trò và nhiệm vụ giữa các thành viên tham gia dự án;
- đánh giá hiệu quả công việc của nhóm sau khi kết thúc dự án;

Tuy nhiên, ứng dụng công nghệ dự án để dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành còn có những điểm hạn chế. Các điểm hạn chế đó là:

- học viên dễ rơi vào trạng thái căng thẳng do áp lực hoàn thành dự án đúng hạn;
- học viên có thể chỉ sử dụng tiếng mẹ đẻ trong quá trình thực hiện dự án;
- các nhóm làm việc với tốc độ khác nhau;
- học viên có thể mất đi hứng thú nếu dự án kéo dài quá lâu;

Để khắc phục những hạn chế trên, cần phải

- tổ chức tốt công tác chuẩn bị trước khi thực hiện dự án;
- thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện dự án của học viên;

- nhắc nhở học viên nhiệm vụ họ đang thực hiện là tương xứng với thời gian đưa ra để hoàn thành dự án.

3.4. Kiểm tra và đánh giá kỹ năng đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành hình thành được

Việc tổ chức kiểm tra và đánh giá kỹ năng đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành hình thành được ở học viên là một phần không thể thiếu trong phương pháp dạy - học.

Kiểm tra kỹ năng đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành hình thành được

Mục đích của kiểm soát là đánh giá chất lượng kiến thức mà các học viên có được trong quá trình học tập nhằm thu thập thông tin để làm cơ sở dự đoán và điều chỉnh quá trình học tập.

Có ba giai đoạn để kiểm tra và đánh giá kỹ năng đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành hình thành được ở học viên HV KTQS: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần, và kiểm tra hết học phần.

Hình thức của kiểm tra thường xuyên là quan sát mức độ tích cực của học viên trên giờ học, mức độ hoàn thành bài tập về nhà, kiểm tra lẫn nhau giữa các học viên, theo cặp, theo nhóm, tự kiểm tra, ...

Kiểm tra giữa học phần là bài kiểm tra hoặc các bài tập sáng tạo (dự án).

Bài kiểm tra hết học phần bao gồm bốn bài.

Làm bài kiểm tra viết là hình thức được ưu tiên sử dụng để kiểm tra hết học phần. Bài kiểm tra viết bao gồm bốn bài tập. Mục đích của bài tập thứ nhất là kiểm tra kỹ xảo từ vựng - ngữ pháp.

Mục đích của bài tập thứ 2 là kiểm tra kỹ năng lựa chọn hình thức đọc tối ưu phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ đọc. Bài tập thứ ba nhằm kiểm tra kỹ năng đọc nghiên cứu. Mục đích chính của bài tập số 4 là kiểm tra kỹ năng dịch khoa học - kỹ thuật.

Giai đoạn tiếp theo sau khi kiểm tra kỹ năng đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành hình thành ở học viên là giai đoạn **đánh giá mức độ kỹ năng** đó hình thành được.

Theo quan điểm của chúng tôi việc đánh giá cần phải khách quan, công khai, tạo động lực và thuyết phục. Đánh giá của giáo viên phải tương quan với tự đánh giá của người học và các thành viên khác trong lớp. Có thể đánh giá có định lượng hoặc đánh giá định tính.

Đánh giá định tính được đo bằng cách quan sát, thăm dò, khảo sát, lấy ý kiến.

Điểm số là chỉ số đánh giá định lượng. Điểm số thể hiện lượng kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của người học.

Để xác định chỉ số định lượng cần có modul: $S=0,1 S_1 + 0,3 S_2 + 0,6 S_3$

Trong đó: S là điểm trung bình các điểm kiểm tra.

S1 - điểm kiểm tra thường xuyên học viên nhận được;

S2 - điểm kiểm tra giữa học phần học viên nhận được;

S3 - điểm thi hết học phần học viên nhận được

Chỉ số định lượng S phản ánh mức độ hình thành kỹ năng đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành đã hình thành được ở học viên.

$S < 5$: Mức độ thấp

$5 \leq S < 6,5$: Mức độ trung bình

$6,5 \leq S < 8$: Mức độ tốt

$8 \leq S \leq 10$: Mức độ Giỏi, xuất sắc

3.5. Dạy- học thử nghiệm

3.5.1. Mô tả quá trình dạy- học thử nghiệm

Mục đích của dạy-học thử nghiệm là kiểm tra giả thuyết khoa học của đề tài nghiên cứu. Dạy-học thử nghiệm được tiến hành trong điều kiện tự nhiên vào học kỳ đầu tiên của năm học 2018 - 2019 và 2019 -2020, với sự tham gia của 16 học viên (trong đó 10 học viên của chuyên ngành Xe quân sự năm học 2018 - 2019 và 6 học viên chuyên ngành Thuốc phóng thuốc nổ năm học 2019 - 2020).

Việc tổ chức dạy-học thử nghiệm có tính chất chiều dọc. Nó bao gồm ba giai đoạn: giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn hình thành và giai đoạn kiểm tra, đánh giá.

Ở giai đoạn chuẩn bị, lát cắt xác định được tiến hành để đánh giá mức độ hình thành các kỹ năng, kỹ xảo đọc định hướng chuyên ngành của học viên. Kết quả của lát cắt xác định được so sánh với kết quả của lát cắt giữa và lát cắt cuối.

Cả ba lát cắt xác định, giữa và cuối đều được đề xuất sử dụng các bài tập có cùng một loại nhiệm vụ, nhưng các văn bản khác nhau và có độ khó tương đương nhau. Ở cả ba lát cắt học viên được yêu cầu thực hiện bốn bài tập. Đối tượng kiểm tra của các lát cắt là: kỹ năng xác định chủ đề

văn bản, kỹ năng phân biệt được thông tin nào của văn bản là quan trọng, kỹ năng dịch văn bản chuyên ngành sang tiếng Việt.

Kết quả của quá trình dạy-học thử nghiệm được xác định bằng cả phương pháp định lượng và phương pháp định tính. Phương pháp định lượng sẽ được đo bằng cách phân tích số liệu của các lát cắt xác định, giữa và cuối.

3.5.2. Kết quả dạy-học thử nghiệm

Các kết quả trung bình nhóm thu được về sự hình thành kỹ năng đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành ở đầu, giữa và cuối của đào tạo thử nghiệm có thể được trình bày bằng các sơ đồ sau. (Hình 3.12, 3.13)



Hình. 3.12. Kết quả thay đổi về lượng kỹ năng đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành của học viên lớp Xe quân sự năm học 2018-2019



Hình. 3.13. Kết quả thay đổi về lượng kỹ năng đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành của học viên lớp Thuốc phóng thuốc nổ năm học 2019-2020

Dựa trên các kết quả thu được sau khi phân tích dữ liệu trung bình nhóm của các lát cắt xác định, giữa và cuối, chúng ta có thể kết luận rằng kỹ năng đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành của học viên tăng lên đáng kể. Kết quả này là một trong những cơ sở quan trọng nhất để lập luận rằng các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra đã được giải quyết.

Ngoài phương pháp định lượng, kết quả dạy-học thử nghiệm còn được xác định bằng phương pháp định tính. Sau khi thực hiện dạy-học thử nghiệm xong, chúng tôi có tiến hành khảo sát lấy ý kiến của những học viên tham gia vào quá trình dạy-học thử nghiệm và nhận được nhiều kết quả tích cực.

Kết quả dạy-học thử nghiệm bằng cả phương pháp định lượng và định tính cho phép xác nhận giả thuyết khoa học của nghiên cứu này và chứng minh tính khả thi và hiệu quả của việc áp dụng hệ thống bài tập và các công nghệ sư phạm hiện đại đã được đề xuất để dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành khi đào tạo các sĩ quan-kỹ sư quân đội tương lai tại HV KTQS.

Một số ý kiến đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Nga chuyên ngành tại HVKTQS là:

Về phương pháp dạy: Thống nhất việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, tự nghiên cứu của người học. Quan tâm hơn nữa đến việc hướng dẫn phương pháp học ngoại ngữ cho học viên để giảm bớt các khó khăn về tâm lý cũng như ngôn ngữ khi tiếp cận với ngôn ngữ mới, phương pháp dạy học mới ở bậc đại học.

Về phương pháp học: Cần hình thành phương pháp tự học ngoại ngữ bằng cách rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự giải quyết vấn đề, kỹ năng thu thập, xử lý tài liệu, kỹ năng phân biện, ...

Về giáo trình, tài liệu dạy-học: Thống nhất lấy năng lực giao tiếp chuyên ngành bằng tiếng Nga là mục tiêu cuối cùng của quá trình dạy-học tiếng Nga tại HV KTQS. Việc biên soạn giáo trình, tài liệu tiếng Nga sơ cấp, tiếng Nga cơ sở, tiếng Nga chuyên ngành cần hướng đến mục tiêu chung. Đưa dần các thuật ngữ, cụm từ thuật ngữ kỹ thuật-quân sự vào nội dung các giáo trình, tài liệu ngay từ những ngày đầu dạy-học tiếng Nga.

Phần kết luận của luận án đưa ra các tổng kết và xác định các hướng nghiên cứu tiếp theo:

Có thể nói rằng nghiên cứu của chúng tôi ít nhiều đã giải quyết được vấn đề cấp bách liên quan đến việc dạy học viên Học viện Kỹ thuật Quân sự đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành. Vấn đề này đã được xem xét toàn diện từ góc độ của phương pháp hiện đại dạy tiếng Nga như một ngoại ngữ, góc độ tâm lý học và ngôn ngữ học. Đóng góp của luận án theo chúng tôi quan trọng nhất là đã thiết kế được hệ thống bài tập chuyên biệt và xây dựng được đường hướng ứng dụng các công nghệ sư phạm hiện đại vào dạy-học đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành cho học viên tại HV KTQS. Học viên đã có những tiến bộ nhất định trong quá trình học tập.

Tuy nhiên, nghiên cứu này vẫn chưa được hoàn chỉnh đó là chưa thể đưa ra thử nghiệm đại chúng. Đó là lý do chúng tôi mong muốn có thể tiếp tục hướng nghiên cứu này trong tương lai. Hơn nữa, trong nghiên cứu này, các vấn đề lý thuyết và thực tiễn của việc dạy đọc các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành vẫn chưa bị cạn kiệt. Vấn đề sử dụng các công nghệ sư phạm khác như công nghệ thông tin, công nghệ giáo dục hợp tác, v.v., cần phải được giải quyết. Chúng tôi hy vọng rằng trong tương lai sẽ có những nghiên cứu khác về một chủ đề tương tự để đưa ra một bức tranh hoàn chỉnh về phương pháp dạy-học các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành, sẽ được tập hợp trong một bộ sưu tập, nhằm hỗ trợ cho việc giảng dạy thành công tiếng Nga chuyên ngành không chỉ ở HV KTQS, mà còn tại tất cả các trường kỹ thuật trong toàn quân .

Trong **Phần phụ lục** trình bày:

- Bài học mẫu về các văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành;
- Bảng câu hỏi;
- Sản phẩm của các hoạt động dự án của học viên;
- Các bài kiểm tra để xác định mức độ hình thành các kỹ năng, kỹ xảo đọc văn bản tiếng Nga định hướng chuyên ngành ở học viên.

Một số luận điểm của luận án được phản ánh trong các công bố khoa học dưới đây:

CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Чыонг Тхи Зунг (2018), Применение интеллект-карт в обучении РКИ в Государственном техническом университете имени Ле Куй Дона, Аспирант и соискатель, №1 (103), с.70 – 75, ISSN: 1608-9014.

2. Trương Thị Dung, Nguyễn Văn Toàn (2018), Трудности, встречающие курсанты Военно-технической академии при чтении профессионально-ориентированных текстов, Hội thảo Khoa học quốc tế dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh (GRS-2018), tr. 114-122, ISBN: 978-604-62-6097-4, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Чыонг Тхи Зунг (2018), Лексико-грамматические особенности текстов русского языка по технической специальности, Педагогические науки, № 6 (93), с. 62-66, ISSN 1728-8894.

4. Trương Thị Dung, Nguyễn Văn Toàn (2019), Особенности обучения русскому языку в Военно-технической академии, Hội thảo Khoa học quốc tế dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh (GRS-2019), tr. 191- 195, ISBN: 978-604-62-6097-4, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

5. Чыонг Тхи Зунг (2019), Повышение мотивации курсантов военно-технической академии к изучению русского языка для специальных целей, Педагогические науки, № 6 (93), с. 20-26, ISSN 1728-8894.

6. Trương Thị Dung (2019), Phát huy năng lực tự học, tự sáng tạo cho học viên học tiếng Nga chuyên ngành tại Học viện Kỹ thuật Quân sự thông qua phương pháp dự án, Tạp chí Khoa học Ngôn ngữ và Văn hoá (Journal of Inquiry into Languages and Cultures), Tập 3, số 3, tr. 309 -316, ISSN 2525-2674.

7. Giáo trình Tiếng Nga chuyên ngành Điện pháo tàu, 2020, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Hà Nội, 142 trang.